UỶ BAN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 77 /UBND-TCKH	*Long Biên, ngày 16 tháng 01 năm 2018*

Về việc đôn đốc một số nội dung: Báo cáo giám sát đầu tư năm 2017; công tác đấu thầu năm 2017 và kế hoạch đấu thầu qua mạng năm 2018; mua sắm tài sản năm 2018.

Kính gửi:

- Văn phòng Quận Ủy;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Quận;
- UBND các phường thuộc quận Long Biên;
- Ban giám hiệu các trường công lập.

1. Công tác Báo cáo giám sát đánh giá đầu tư năm 2017.

Thực hiện Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/09/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư, UBND quận Long Biên yêu cầu các đơn vị báo cáo giám sát và đánh giá đầu tư năm 2017 trên địa bàn quản lý, cụ thể như sau:

1.1. Báo cáo giám sát và đánh giá đầu tư năm 2017

- Phòng Quản lý đô thị: Thực hiện báo cáo theo mục II mẫu số 1 .

- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng: Thực hiện báo cáo các dự án do UBND Quận làm chủ đầu tư theo mục V mẫu số 1 (kèm phụ biểu 3); mẫu số 2,3,4,5,6 (trong trường hợp chưa cập nhật lên hệ thống hướng dẫn tại Thông tư số 13/2016/TT-BKHĐT ngày 29/09/2016).

- UBND phường: Thực hiện báo cáo các dự án do UBND Phường làm chủ đầu tư và các dự án sử dụng nguồn vốn khác trên địa bàn theo mẫu số 1,2,3,4,5,6 mẫu số 11,12,13,14 (trong trường hợp chưa cập nhật lên hệ thống hướng dẫn tại Thông tư số 13/2016/TT-BKHĐT ngày 29/09/2016).

Mẫu biểu báo cáo thực hiện theo hướng dẫn tại thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18/12/2015 của bộ Kế hoạch và Đầu tư. Báo cáo gửi về UBND Quận qua phòng Tài chính – Kế hoạch trước ngày 20/01/2018 (file đính kèm gửi về email phamnamhai_longbien@hanoi.gov.vn).

- Giao phòng Tài chính – Kế hoạch báo cáo giám sát các dự án sử dụng nguồn vốn khác trên địa bàn theo mẫu số 1; tổng hợp, tham mưu trình UBND Quận báo cáo Sở Kế hoạch – Đầu tư trước ngày 25/01/2018.

1.2. Triển khai hệ thống thông tin phục vụ công tác giám sát và đánh giá đầu tư các dự án sử dụng vốn Nhà nước trên địa bàn quận Long Biên (cập nhật thông tin tại trang web: https://dautucong.mpi.gov.vn):

- Qua kiểm tra chỉ có 04 đơn vị cập nhật thông tin từ năm 2016 là: UBND phường Thạch Bàn (đã cập nhật 03 dự án), UBND phường Phúc Lợi (đã cập nhật 01 dự án), UBND phường Phúc Đồng (đã cập nhật 01 dự án), UBND phường Bồ Đề (đã cập nhật 02 dự án); năm 2017 chưa có đơn vị nào cập nhật. UBND Quận yêu cầu các đơn vị cập nhật toàn bộ các dự án đã và đang triển khai từ năm 2016 đến nay, hoàn thành trước ngày 31/01/2018.

2. Công tác lựa chọn nhà thầu:

2.1. Tổng hợp kết quả thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu năm 2017.

Thực hiện báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện về công tác đấu thầu, UBND quận yêu cầu các đơn vị tổng hợp kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu trong năm 2017 bao gồm cả chỉ định thầu theo biểu mẫu số 1, 2, 3 gửi kèm theo công văn.

2.2. Công tác lựa chọn nhà thầu qua mạng năm 2018.

Thực hiện Quyết định số 1402/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể và lộ trình áp dụng đấu thầu qua mạng giai đoạn 2016-2025. UBND Quận yêu cầu các chủ đầu tư xây dựng Kế hoạch chi tiết và tổ chức thực hiện theo Quyết định số 3063/QĐ-UBND ngày 19/06/2017 của UBND quận Long Biên về việc phê duyệt Kế hoạch hành động năm 2017 và định kỳ 5 năm về đấu thầu qua mạng giai đoạn 2017 - 2021 của quận Long Biên, Hà Nội *(cụ thể: Năm 2018, tối thiểu 50% số lượng các gói thầu chào hàng cạnh tranh, 40% số lượng các gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế)*.

2.3. Các đơn vị gửi kết quả thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu năm 2017 và kế hoạch lựa chọn nhà thầu qua mạng về UBND Quận qua phòng Tài chính - Kế hoạch trước ngày 18/01/2018. Giao phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp báo cáo UBND Quận trước ngày 20/01/2018 (file đính kèm gửi về email: buiduylong_longbien@hanoi.gov.vn)

3. Công tác mua sắm tài sản năm 2018.

3.1. Căn cứ chức năng nhiệm vụ, dự toán năm 2018 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các đơn vị xây dựng kế hoạch mua sắm tài sản Nhà nước năm 2018 có xác nhận của lãnh đạo phụ trách khối, báo cáo UBND Quận qua phòng Tài chính - Kế hoạch trước ngày 18/01/2018

Giao phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu xây dựng kế hoạch mua sắm tài sản nhà nước năm 2018, trình UBND Quận phê duyệt trước ngày 24/01/2018.

3.2. Đăng ký mua sắm tài sản tập trung năm 2018:

Thực hiện Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định mua sắm tài sản Nhà nước theo phương thức tập trung; Quyết định số 166/STC-TTMSTSC ngày 09/01/2018 của Sở Tài chính Hà Nội về việc mua sắm tài sản theo phương thức tập trung năm 2018, UBND Quận yêu cầu các đơn vị đăng ký mua sắm tài sản tập trung (đăng ký chi tiết theo mẫu 04 đính kèm,

đối với bàn ghế học sinh bổ sung theo mẫu 05, đối với trang thiết bị y tế bổ sung theo mẫu 06a, 06b, gửi phòng Tài chính Kế hoạch trước ngày 18/01/2018. Phòng Tài chính Kế hoạch có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo UBND Quận trước ngày 24/01/2018. (file đính kèm gửi về địa chỉ email: phamnamhai_longbien@hanoi.gov.vn).

Tài liệu tham khảo công tác mua sắm tập trung được gửi kèm theo e-mail được gửi tới các đơn vị.

Trên đây là một số nội dung triển khai nhiệm vụ về công tác báo cáo giám sát đầu tư năm 2017; đấu thầu qua mạng năm 2018; mua sắm tài sản năm 2018. UBND quận Long Biên yêu cầu các đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đ/c Bí thư Quận uỷ (để b/c);
- Các Đ/c Phó chủ tịch phụ trách khối;
- Lưu: VP,(TCKH).(05b)

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Vũ Thu Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN

Biểu 1

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC CHO MỤC TIÊU ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017 DO UBND QUẬN LÀM CHỦ ĐẦU TƯ

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC			Dự án nhóm A (2)				Dự án nhóm B (3)				Dự án nhóm C (4)				Cộng(1+2+3+4+...)			
			Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
DỰ ÁN A																		
I. THEO LĨNH VỰC ĐẤU THẦU																		
1. Phi tư vấn		KQM																
		QM																
2. Tư vấn										-				-	-	-	-	-
3. Mua sắm hàng hóa		KQM								-				-	-	-	-	-
		QM								-								
4. Xây lắp		KQM					-			-				-	-	-	-	-
		QM																
5. Hỗn hợp																		
Tổng cộng I							-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
DỰ ÁN A																		
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU																		
1. Rộng rãi	Trong nước	KQM								-				-	-	-	-	-
		QM																
	Quốc tế																	
2. Hạn chế	Trong nước	KQM																
		QM																
	Quốc tế																	
3. Chỉ định thầu	Trong nước							-	-	-				-	-	-	-	-
	Quốc tế																	
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM																
		QM																
	Quốc tế																	
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước																	
	Quốc tế																	
6. Tự thực hiện	Trong nước																	
	Quốc tế																	
7. Mua sắm đặc biệt	Trong nước																	
	Quốc tế																	
8. Có sự tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước																	
Tổng cộng II							0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN

Biểu 2

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC CHO MỤC TIÊU ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017
DO UBND PHƯỜNG LÀM CHỦ ĐẦU TƯ

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC			Dự án nhóm A (2)				Dự án nhóm B (3)				Dự án nhóm C (4)				Cộng(1+2+3+4+...)			
			Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
DỰ ÁN A.....																		
I. THEO LĨNH VỰC ĐẤU THẦU																		
1. Phi tư vấn		KQM												-	-	-	-	-
		QM																
2. Tư vấn														-	-	-	-	-
3. Mua sắm hàng hóa		KQM																
		QM																
4. Xây lắp		KQM												-	-	-	-	-
		QM																
5. Hỗn hợp																		
Tổng cộng I							-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU																		
DỰ ÁN A.....																		
1. Rộng rãi	Trong nước	KQM												-	-	-	-	-
		QM																
	Quốc tế																	
2. Hạn chế	Trong nước	KQM																
		QM																
	Quốc tế																	
3. Chỉ định thầu	Trong nước													-	-	-	-	-
	Quốc tế																	
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM																
		QM																
	Quốc tế																	
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước																	
	Quốc tế																	
6. Tự thực hiện	Trong nước																	
	Quốc tế																	
7. Mua sắm đặc biệt	Trong nước																	
	Quốc tế																	
8. Có sự tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước																	
Tổng cộng II							-	-	-	-	0	0	0	0	0	0	0	0

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN

Biểu 3

TỔNG HỢP KẾT QỦA LỰA CHỌN NHÀ THẦU CÁC GÓI THẦU MUA SẮM SỬ DỤNG VỐN MUA SẮM THƯỜNG XUYÊN NĂM 2017 THUỘC PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA LUẬT ĐẤU THẦU (ĐIỀU 1 KHOẢN 1 ĐIỂM D VÀ CÁC ĐIỂM Đ, E, G)

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC			TỔNG SỐ GÓI THẦU	TỔNG GIÁ GÓI THẦU	TỔNG GIÁ TRỊ TRÚNG THẦU	CHÊNH LỆCH
DỰ ÁN A.....						
I. THEO LĨNH VỰC ĐẤU THẦU						
1. PHI TƯ VẤN	KQM					
	QM					
2. TƯ VẤN						
3. MUA SẮM HÀNG HÓA, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH	KQM		-	-	-	-
	QM					
4. XÂY LẮP	KQM					
	QM					
TỔNG CỘNG I						
DỰ ÁN A.....			-	-	-	-
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU						
1.Rộng rãi	Trong nước	KQM				-
		QM				
	Quốc tế					
2. Hạn chế	Trong nước	KQM				
		QM				
	Quốc tế					
3.Chỉ đinh thầu	Trong nước					-
	Quốc tế					
4.Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM				
		QM				
	Quốc tế					
5.Mua sắm trực tiếp	Trong nước					0
	Quốc tế					
6. Tự thực hiện	Trong nước					
	Quốc tế					
7. Mua sắm đặc biệt	Trong nước					
	Quốc tế					
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước					
TỔNG CỘNG II			**0**	**0**	**0**	**0**

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu 04

BẢNG CHI TIẾT NHU CẦU MUA SẮM TẬP TRUNG NĂM 2018
(Áp dụng cho cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản)

đv: đồng

TT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Tổng dự toán	Trong đó nguồn vốn mua sắm								Dự kiến giao nhận tài sản		Thông số kỹ thuật	Ghi chú
					Ngân sách cấp		*Công trái, Trái phiếu*	*Vốn ODA; nguồn viện trợ, tài trợ*	*Quỹ phát triển HĐSN*		*Quỹ tài chính NN ngoài NS*	*Quỹ BHYT; Thu từ dịch vụ khám chữa bệnh; Thu khác của cơ sở Y tế công lập*	*Thời gian*	*Địa điểm*		
					Đầu tư	*Thường xuyên*			*Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên*	*Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên*						
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5 = 6 + 7+ 8+ 9+ 10+ 11+12+13)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*
1	Xe ô tô chuyên dùng gắn kèm trang thiết bị chuyên dùng hoặc có cấu tạo đặc biệt theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ	chiếc														
	Trong đó:															
	Xe cứu thương	chiếc														
	Xe tang	chiếc														
	Xe chuyên dùng chở tiền	chiếc														
	Xe chuyên dùng khác ...	chiếc														
2	Máy tính để bàn (bao gồm cả lưu điện)	Bộ														
	Loại 1															
	Loại 2															
	.....															
3	Máy tính xách tay	chiếc														
	Loại 1															
	Loại 2															
	.....															
4	Máy in	chiếc														
	Loại 1															
	Loại 2															
	.....															
5	Máy photocopy	chiếc														
	Loại 1															
	Loại 2															
	.....															
6	Máy Scan	chiếc														
	Loại 1															
	Loại 2															
	.....															
7	Máy fax	chiếc														
	Loại 1															
	Loại 2															
	.....															
8	Máy điều hòa nhiệt độ	chiếc														

TT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Tổng dự toán	Trong đó nguồn vốn mua sắm								Dự kiến giao nhận tài sản		Thông số kỹ thuật	Ghi chú
					Ngân sách cấp		*Công trái, Trái phiếu*	*Vốn ODA; nguồn viện trợ, tài trợ*	*Quỹ phát triển HDSN*		*Quỹ tài chính NN ngoài NS*	*Quỹ BHYT; Thu từ dịch vụ khám chữa bệnh; Thu khác của cơ sở Y tế công lập*	*Thời gian*	*Địa điểm*		
					Đầu tư	*Thường xuyên*			*Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên*	*Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên*						
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5 = 6 + 7 + 8 + 9 + 10 + 11 + 12 + 13)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*
	Loại 1															
	Loại 2															
	.....															
9	Máy chiếu (Projector)	chiếc														
	Loại 1															
	Loại 2															
	.....															
10	Màn chiếu	chiếc														
	Loại 1															
	Loại 2															
	.....															
11	Bàn ghế học sinh	Bộ														
	Loại 1															
	Loại 2															
	.....															
12	Trang thiết bị y tế	bộ														
	Máy móc thiết bị															
	Máy 1															
	Máy 2															
	Vật tư y tế															
	Vật tư 1															
	Vật tư 2															
	Tổng cộng															

Ghi chú:

- Thông số kỹ thuật đơn vị đưa ra mang tính chất tham khảo, làm cơ sở để Trung tâm xây dựng thông số kỹ thuật chung cho cả Thành phố.

....., ngày tháng năm 2018

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN

Mẫu 05

BIỂU MẪU CUNG CẤP THÔNG TIN CHI TIẾT THÔNG SỐ KỸ THUẬT, YÊU CẦU KỸ THUẬT ĐỐI VỚI BÀN GHẾ HỌC SINH

STT	*Cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản/Chủng loại*	*Số lương (Bộ, chiếc)*	*Đơn giá (đồng)*	*Tổng dự toán (đồng)*	*Trong đó nguồn vốn mua sắm*								*Thông số kỹ thuật chi tiết*	*Ghi chú*
					Ngân sách cấp		*Công trái, trái phiếu*	*Vốn ODA, viện trợ, tài trợ*	*Quỹ phát triển HĐSN*		*Quỹ tài chính NN ngoài NS*	*Quỹ BHYT, Thu từ dịch vụ khám chữa bệnh; thu khác của cơ sở y tế công lập*		
					Đầu tư	*Thường xuyên*			*Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên*	*Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên*				
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5 = 6 + 7+ 8+ 9+ 10+ 11+ 12+ 13)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*
I	**Cơ quan, đơn vị A**													
1	**Bàn ghế phòng học thông thường**													
	Bộ bàn ghế													
	Ghế đơn													
	Bàn đơn													
2	**Bàn ghế bán trú**													
	Bộ bàn ghế													
	Ghế đơn													
	Bàn đơn													
3	**Bàn ghế phòng chức năng**													
	Bộ bàn ghế													
	Ghế đơn													
	Bàn đơn													
4	**Các nhu cầu khác**													

Ghi chú :

- Đề nghị các đơn vị cung cấp thông số kỹ thuật áp dụng theo hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học,trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông tại Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo-Bộ Khoa học và Công nghệ-Bộ Y tế.
- Các đơn vị phải nêu rõ các yêu cầu về thông số kỹ thuật chi tiết (cột 12) như sau:

+ Cấp học (Đại học, cao đẳng; THPT; THCS; Tiểu học);
+ Chất liệu;
+ Hình dáng (bộ bàn ghế liền hay bộ bàn ghế rời);
+ Kích thước;
+ Màu sắc

Hà Nội, ngày tháng năm 2018
Thủ trưởng cơ quan, đơn vị
trực tiếp sử dụng tài sản
(Ký, họ tên và đóng dấu)

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu 06a

BIỂU MẪU CUNG CẤP THÔNG TIN CHI TIẾT THÔNG SỐ KỸ THUẬT, YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA CÁC MÁY MÓC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

Đơn vị: đồng

STT	Tên máy móc thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Dự toán (đồng)	Nguồn vốn mua sắm (đồng)								Dự kiến giao nhận tài sản		Thông số kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật..Đề nghị cung cấp			
					Ngân sách cấp		Công trái, trái phiếu	Vốn ODA, nguồn viện trợ tài trợ	Quỹ phát triển HĐSN		Quỹ tài chính NN ngoài NS	Quỹ BHYT thu từ dịch vụ KCB; thu khác của cơ sở y tế công lập			Mục đính sử dụng	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết các thiết bi	Thiết bị định hướng (để tham khảo)	
					Đầu tư	Thường xuyên			Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên			Thời gian	Địa điểm			Hãng sản xuất	Model
(1)	(2)	(3)	(4)	(5 = 6 + 7+ 8+ 9+ 10+ 11+12+13)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
I	**Thiết bị y tế chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh (Ví dụ các hệ thống chụp cắt lớp, các hệ thống X quang kỹ thuật số, các loại máy siêu âm chẩn đoán.....)**																	
	Máy 1	Chiếc																
	Máy 2	Chiếc																
II	**Thiết bị y tế chuyên khoa xét nghiệm, huyết học, giải phẫu bệnh (Ví dụ máy xét nghiệm huyết học, máy sinh hóa, máy xét nghiệm độc chất, thiết bị xử lý mô, kính hiển vi...)**																	
	Máy 1	Chiếc																
	Máy 2	Chiếc																
III	**Thiết bị y tế chuyên khoa hồi sức cấp cứu, phòng mổ và phẫu thuật nội soi (Ví dụ các loại máy thở, máy gây mê, các loại đèn mổ, bàn mổ, hệ thống phẫu thuật nội soi...)**																	
	Máy 1	Chiếc																
	Máy 2	Chiếc																
IV	**Thiết bị y tế chuyên khoa chống nhiễm khuẩn, xử lý nước (Ví dụ máy tiệt trùng, máy giặt, sấy, hệ thống xử lý chất thải lỏng y tế...)**																	
	Máy 1	Chiếc																
	Máy 2	Chiếc																
V	**Thiết bị y tế chuyên khoa sản và nhi (Ví dụ các loại thiết bị hỗ trợ sinh sản, bàn đẻ, máy theo dõi sản khoa ...)**																	
	Máy 1	Chiếc																
	Máy 2	Chiếc																
VI	**Thiết bị y tế thăm dò chức năng (Ví dụ Máy nội soi dạ dày, máy điện não đồ, máy đo độ loãng xương...)**																	
	Máy 1	Chiếc																
	Máy 2	Chiếc																
VII	**Thiết bị y tế chuyên khoa răng hàm mặt, tai mũi họng, mắt (Ví dụ các loại ghế răng, ghế điều trị tai mũi họng, thiết bị đo thị lực mắt...)**																	
	Máy 1	Chiếc																
	Máy 2	Chiếc																
VIII	**Thiết bị y tế chuyên khoa trị liệu, đông y (Ví dụ máy điện châm, máy điều trị điện, kéo giãn cột sống, máy trị liệu vi sóng...)**																	
	Máy 1	Chiếc																
	Máy 2	Chiếc																
IX	**Thiết bị y tế dùng chung, dụng cụ và nội thất y tế (Ví dụ Ẩm kế nhiệt, Ampu bóp bóng, giường bệnh, tủ đầu giường, xe đẩy dụng cụ, xe tiêm...)**																	
	Máy 1	Chiếc																
	Máy 2	Chiếc																

....., ngày tháng năm 2018

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị
trực tiếp sử dụng tài sản
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TÊN ĐƠN VỊ: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU MẪU 6B

BẢNG TỔNG HỢP ĐĂNG KÝ NHU CẦU MUA SẮM TẬP TRUNG VẬT TƯ Y TẾ (VẬT TƯ TIÊU HAO, HÓA CHẤT SINH PHẨM) ĐỢT I NĂM 2018

Đơn vị tính: Đồng

STT	Mã BHYT	Tên vật tư, hóa chất	Dự toán/ Kế hoạch (Đã bao gồm VAT)			Nguồn vốn mua sắm (đồng)								Dự kiến giao nhận tài sản		Thông số yêu cầu đối với vật tư tiêu hao, hóa chất hiện đang sử dụng và phát sinh mới nhu cầu					
						Ngân sách cấp				Quỹ phát triển HĐSN											
			Đơn vị tính	Số lượng	Tổng dự toán (đồng)	Đầu tư	Thường xuyên	Công trái, trái phiếu	Vốn ODA, nguồn viện trợ tài trợ	Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên	Quỹ tài chính NN ngoài NS	Quỹ BHYT, thu từ dịch vụ KCB; thu khác của cơ sở y tế công lập	Thời gian	Địa điểm	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Mô tả sản phẩm (quy cách)	Thông số, đặc tính kỹ thuật, tính năng sản phẩm	chuyên khoa đang sử dụng	Yêu cầu đồng bộ với máy móc, thiết bị nào? Model máy, thiết bị?
1	2	3	4	5	6=7+8+9+10+11+12+13+14	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
		TỔNG CỘNG																			
I	**N01.00.000**	**Nhóm 1. Bông, dung dịch sát khuẩn, rửa vết thương**																			
	N01.01.010	Bông (gòn)	Kg	145	30.450.000						30.450.000					Bạch Tuyết	Việt Nam	1 kg/ túi	Túi 1 kg, không vô trùng	Các Khoa	
	N01.01.010	Bông thấm nước.	kg	300	56.700.000						56.700.000					Bạch Tuyết	Việt Nam	Bông sạch, màu trắng, hút nước tốt. Đạt tiêu chuẩn ISO. Túi 1kg/túi		Các khoa	
	N01.01.010	Bông thấm nước y tế	Kg	270	59.400.000						59.400.000					Bạch Tuyết	Việt Nam	1 kg/túi			
	.....	.....	....	....																	
4	N01.02.010	Dung dịch rửa tay sát khuẩn dùng trong khám bệnh, thực hiện phẫu thuật, thủ thuật. Xét nghiệm các loại	Ml, lít																		
5	N01.02.020	Dung dịch rửa vết thương các loại	Ml, lít, chai																		
	.....	.....	.....													.....	.....	.....			
	N01.02.010	Dung dịch rửa tay sát khuẩn Microshield 2%	chai	100	11.472.500					11.472.500						Johnson và Johnson - Úc/ Ấn Độ	Ấn Độ	500 ml/chai	Thành phần chính CHLORHEXIDINE GLUCONATE 2% + EMOLLIENT và MOISTURE (fatty acid diethanolamide). Diệt khuẩn nhanh, phổ rộng, tác động diệt khuẩn duy trì kéo dài trong 6 giờ Chất làm mềm, làm ẩm bảo vệ da tay. Sử dụng rửa tay thường quy. Sản phẩm nhập khẩu, có giấy phép lưu hành của Bộ Y tế		
	N01.02.010	Dung dịch rửa tay sát khuẩn Dermanios Scrub Chlorhexidine 4%	can	200	203.742.000					203.742.000						Anios-Pháp	Pháp	5 lít/can	Thành phần chính: 1,1 Hexamethylenebis (5-(4-Chlorophenyl)-biguanide) Digluconate 4%. Diệt khuẩn nhanh, phổ rộng, sử dụng rửa tay thường qui. Có Giấy phép lưu hành của Bộ Y tế		
	N01.02.010	Dung dịch rửa tay	Lít	10	1.458.000					1.458.000						An sinh	Việt Nam	Chai 1 lít		HSCC, Lao, Nội, PK, XN	
	.....	.....	....	....												.....	.....	.....	.....	.....	
II	**N02.00.000**	**Nhóm 2. Băng, gạc, vật liệu cầm máu, điều trị vết thương**	0																		
	N02.01.040	Băng cuộn	Cuộn	4000	5.000.000		5.000.000														
	N02.01.040	Băng cuộn nhỏ 5mx5cm	cuộn	5000	4.800.000		4.800.000									Lợi Thành	Việt Nam	5cm x 2,5m			
	N02.01.040	Băng cuộn to 5mx10cm	cuộn	72000	131.832.000		131.832.000									Lợi Thành	Việt Nam	20 cuộn/gói		khoa nhi	
	.....	.....	....	....												Lợi Thành	Việt Nam	10 cuộn/gói		khoa ngoại, nhi	
III	**N03.00.000**	**Nhóm 3. Bơm, kim tiêm, dây truyền, găng tay và vật tư y tế sử dụng trong chăm sóc người bệnh**	0																		
	N03.01.010	Bơm sử dụng để bơm thức ăn cho người bệnh các loại, các cỡ	Cái																		
	N03.01.010	Bơm sử dụng bơm thức ăn cho người bệnh	Cái	2.500	13.250.000						13.250.000					MPV	Việt Nam	Bơm nhựa 50ml đầu to. Đã tiệt trùng			
	N03.01.010	Bơm thức ăn 50ml	cái	13500	62.518.500						62.518.500					Công ty CP nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	25 cái/ hộp		HSCC Nội, HSCC ngoại, Khoa Cấp cứu, TC nhi, Sơ sinh	
	N03.01.010	Bơm tiêm cho ăn 50ml	Cái	150	787.500						787.500					Vinahankook	Việt Nam	hộp 25 cái		Các khoa lâm sàng	
	.....	.....	....	....												.....	.....	.....		.....	
	N03.01.020	Bơm tiêm (syringe) dùng một lần các loại, các cỡ	Cái																		

	N03.01.020	Bơm tiêm (Syringe) dùng một lần các loại, các cỡ (Bơm tiêm 1ml)	cái	1500	1.200.000						1.200.000					Vinahankook	Việt Nam	100 chiếc/ hộp	Đảm bảo vô khuẩn, bao gói không hở, không rách. Pitong khít không hở, không rít. - Kim sắc, không gỉ, không tắc. - Chỗ tì ngón tay không có gờ sắc, không có bavia, đủ cứng, bền không gẫy vỡ.	Các Khoa	
	N03.01.020	Bơm tiêm 3cc Chất liệu: Nhựa	Cái	5000	3.150.000						3.150.000					MPV	Việt Nam	Hộp/ 100 cái				
	N03.01.020	Bơm tiêm 50cc (đầu nhỏ)	Cái	1000	4.800.000						4.800.000					MPV	Việt Nam	Hộp/25 cái				
	.....	.....	....	....												.....	.....	.....				
	N03.02.030	Kim chích máu các loại, các cỡ	Cái																			
	N03.02.030	Kim chích máu các loại	Cái	2000	700.000					700.000						Trung Quốc	Trung Quốc	Hộp 200 cái		Toàn viện		
	N03.02.030	Kim chích	cái	4000	2.000.000					2.000.000						Trung Quốc	Trung Quốc	200 chiếc / hộp	Sử dụng phục vụ công tác khám và điều trị tại BV	Sử dụng cho tất cả các khoa lâm sàng và cận lâm sàng		
	N03.02.030	Kim chích máu	Cái	600	4.200.000					4.200.000						Acon	Mỹ	100 kim/ hộp	Chích máu do đường huyết	Xét nghiệm		
	.....	.....	....	....												.....	.....	.....		.....		
	N03.02.040	Kim đúng cho buồng tiêm truyền cấy dưới da các loại, các cỡ	Cái																			
IV	**N04.00.000**	**Nhóm 4. Ống thông, ống dẫn lưu, ống nối, dây nối, chạc nối, catheter**	0																			
	N04.01.010	Ca-nuyn (cannula) các loại, các cỡ	Cái																			
	N04.01.010	Canuyl Mayo	Cái	40	400.000						400.000					HS Inter	Đài loan	Nhựa, 01 cái/ túi		LS và CLS		
	N04.01.010	Canuyn Mayo các cỡ	Cái	200	1.400.000						1.400.000					Greetmed	Trung Quốc	hộp 50 cái				
	N04.01.010	Canuyn ngậm miệng	Cái	100	3.130.000						3.130.000					Sinomed	Mỹ	Hộp 50 cái				
	.....	.....	....	....																		
	N04.01.020	Ống ca-nuyn (cannula) mở khí quản các loại, các cỡ	Cái																			
	N04.01.020	Ống ca-nuyn mở khí quản các loại, các cỡ	cái	20	3.700.000						3.700.000					Kyoling	Trung Quốc	Số 7,5; số 8. Hộp 1 cái		Các khoa		
	N04.01.020	Canuyl mở khí quản các cỡ	Cái	100	20.800.000						20.800.000					Kyoling	Nhật/TQ	Cái/túi		Các khoa		
	N04.01.020	Ca-nuyn mở khí quản các loại, các cỡ	cái	150	13.891.500						13.891.500					Ningbo Greetmed	Trung Quốc	10 cái / hộp		HSCC Nội , HSCC ngoại		
	.....	.....	....	....																		
	N04.02.030	Ống dẫn lưu (drain) các loại, các cỡ	Cái																			
	N04.02.030	Ống dẫn lưu ổ bụng	cái	30	357.000		357.000									Cao Vinh-Việt Nam	Việt Nam	10 cái/ hộp	sử dụng cho các chuyên khoa	sử dụng cho các chuyên khoa		
	N04.02.030	Sond dẫn lưu ổ bụng (Drain)	cái	50	750.000		750.000									Brosss	Malaysia	Túi 1 cái	Sử dụng phục vụ công tác khám và điều trị tại BV	Sử dụng cho tất cả các khoa lâm sàng và cận lâm sàng		
	N04.02.030	Sonde dẫn lưu ổ bụng Silicol	Cái	22	277.200		277.200									Cao Vinh	Việt Nam	Túi 1 cái, dài 50cm, các số, trong suốt, mềm nhẵn, đàn hồi cao	Dẫn lưu ổ bụng	Ngoại		
	.....	.....	....	....																		
	N04.02.040	Ống dẫn lưu Kehr các loại, các cỡ	Cái																			
	N04.02.040	Sond Kerh	cái	5	75.000		75.000									Greetmed	Trung Quốc	Túi 1 cái vô khuẩn, các số. Làm bằng cao su tự nhiên, ma Silicon . Bộ phận kết nối có đường kính lớn hơn các bộ phận khác. Kích cỡ: Fr10-Fr26. Đóng gói túi Blister Bag. 200 chiếc/carton, kích thước 49.5x37x34cm.				
	N04.02.040	Sonde chữ T số 16.18.20	cái	210	2.625.000		2.625.000									Ningbo Greetmed	Trung Quốc	10 cái / hộp		P mổ, TMH		
	N04.02.040	Sondes chữ T số 14- 16	Cái	100	8.400.000		8.400.000									Malaysia LD	Malaysia LD	50 Cái/ 1 hộp		các khoa		
	.....	.....	....	....																		
V	**N05.00.000**	**Nhóm 5. Kim khâu, chỉ khâu, dao phẫu thuật**	0																			
	N05.01.010	Kim khâu các loại, các cỡ	Cái																			
	N05.01.010	Kim khâu các loại, các cỡ	cái	100	600.000		600.000									Creck	Tiệp Khắc	Hộp 100 cái		Các khoa		
	N05.01.010	Kim khâu da (số 3,4, kim bật)	Cái	130	845.000		845.000									BVS	Tiệp Khắc	Hộp 100 cái		PKDKKV,TYT		
	N05.01.010	Kim hai thân khâu sun chậm	cái	50	150.000.000		150.000.000									Arthrex	Mỹ/ Anh /Đức	1 cái/ hộp		P mổ		
	.....	.....	....	....																		
	N05.02.070	Chỉ thép, dây thép dùng trong phẫu thuật	Sợi, cuộn, tập																			

	N05.02.070	Chỉ thép, dây thép dùng trong phẫu thuật	cuộn	16	3.360.000		3.360.000										Toklais	Pakistan	Túi 1 cuộn 5m; Kích thước 0,4 -0.6mm, dẻo		Các khoa	
	N05.02.070	Chỉ thép mềm đường kính các loại	Cái	1	594.000		594.000										Mikromed	Ba Lan	1 cuộn 5 m		các khoa	
	N05.02.070	Chỉ thép dk các cỡ (10m cuộn)	Cuộn	5	2.640.000		2.640.000										Aysum	Thổ Nhĩ Kỳ	Túi 1 cái			
	.....	.....	....	.....																		
	N05.02.030	Chỉ khâu không tiêu các loại, các cỡ	Sợi, cuộn, tép																			
	N05.02.030	Chỉ nylon đơn sợi không tiêu số 2/0	sợi	1170	24.570.000					24.570.000							SMI	Bỉ	Màu xanh sợi dài 75cm , chỉ liền kim, kim tam giác,kim dài 17mm, 24mm,30mm, độ cong 3/8 đường tròn		Các khoa	
	N05.02.030	Chỉ khâu không tiêu Nylon 6/0	Sợi	1200	45.600.000					45.600.000												
	N05.02.030	Chỉ khâu không tiêu (Chỉ linc)	Cuộn	2	680.400					680.400							GMC	Pháp	Hộp 12 sợi		Khoa ngoại, Sản, liên chuyên khoa	
	.....	.....	....	.....																		
	N05.02.040	Chỉ khâu liền kim các loại, các cỡ	Sợi, tép																			
	N05.02.040	Kim liền chỉ	cái	70	2.240.000					2.240.000							Dafilon	Đức	36 cái/ hộp	Kim liền chỉ 3/0 DS24; 2/0 DS24;		
	N05.02.040	Chỉ khâu liền kim (Chỉ Surelon các số)	Sợi	60	4.212.000					4.212.000							Surechromic	Đức	Hộp 12 sợi		Khoa ngoại, Sản, liên chuyên khoa	
	N05.02.040	Chỉ khâu liền kim (Chỉ Brilon các số)	Sợi	1500	68.100.000					68.100.000							Vigilenz	Malaisia	Hộp 12 sợi		Khoa ngoại, Sản, liên chuyên khoa	
	.....	.....	...	.....																		
VI	**N06.00.000**	**Nhóm 6. Vật liệu thay thế, vật liệu cấy ghép nhân tạo**	**0**																			
	N06.01.010	Mạch nhân tạo thẳng 16mm x 15cm, chất liệu PE, cấu tạo bởi hai lớp nhung dạn, tẩm nhuận bằng Gelatin bò	Cái	10	145.000.000						145.000.000						MAQUET	Mỹ/ Pháp	Hộp 1 cái			
	N06.01.010	Mạch nhân tạo thẳng 30mm x 30cm, chất liệu PE, cấu tạo bởi hai lớp nhung dạn, tẩm nhuận bằng Gelatin bò	Cái	8	126.400.000						126.400.000						MAQUET	Mỹ/ Pháp	Hộp 1 cái			
	N06.01.010	1102214-Đoạn mạch nhân tạo thẳng, chất liệu PE cấu tạo bởi hai lớp nhung dạn, tẩm nhuận bằng Gelatin bò, đường kính 30mm x 30cm (Uni-Graft)	Chiếc	8	80.640.000						80.640.000						B/Braun	Đức	Hộp 1 chiếc			
	.....	.....	....	.....																		
	N06.02.030	Khung giá đỡ mạch thân và mạch ngoại vi loại gắn bên trong	Cái	60	1.246.800.000					1.246.800.000							Biotronik AG	Thụy sỹ	Hộp 1 cái			
	N06.02.020	Khung giá đỡ (Stent) mạch vành bọc thuốc Rapamycin đường kính từ 2.0-4.0, chiều dài từ 10mm-38mm ABARIS	Cái	100	3.910.000.000					3.910.000.000							Qualimed InnovativeMedizinprodukte GmbH	Đức	Hộp 1 cái			
	N06.02.020	Khung giá đỡ động mạch vành các cỡ phủ Everolimus cỡ đặc biệt	cái	25	1.181.250.000					1.181.250.000							Abbott Vascular	Mỹ, Ireland, Thụy Sỹ, Costa Rica, Puerto Rico, Mexico	1 cái / hộp		Phòng can thiệp mạch	
	.....	.....	....	.....																		
	N06.02.040	Khung giá đỡ ĐM chi loại tự bung Astron	Cái	20	530.000.000					530.000.000							Biotronik SE viCo.KG/ Biotronik AG	Thụy sỹ/ Đức	Hộp 1 cái			
	N06.02.040	Khung giá đỡ động mạch chi Nitinol tự bung tương thích 4F, dây dẫn 0.018", có phủ lớp PROBIO, đường kính: 4.0-7.0 mm và chiều dài: 30-200 mm	Cái	20	627.200.000					627.200.000							Biotronik AG	Thụy Sỹ	1 Cái/ hộp			
	N06.02.020	Khung giá đỡ (Stent) mạch vành bọc thuốc Rapamycin đường kính từ 2.0-4.0, chiều dài từ 10mm-38mm ABARIS	Cái	100	3.910.000.000					3.910.000.000							Qualimed InnovativeMedizinprodukte GmbH	Đức	Hộp 1 cái			
	.....	.....	....	.....																		
VII	**N07.00.000**	**Nhóm 7. Vật tư y tế sử dụng trong một số chuyên khoa**	**0**																			
	N07.01.010	Bộ dụng cụ siêu âm trong lòng mạch các loại, các cỡ (bao gồm: đầu dò siêu âm và hệ thống máng trượt)	Bộ																			
	N07.01.010	Bộ đầu dò siêu âm trong lòng mạch (IVUS) bao gồm cả đầu dò và hệ thống kéo liên tục	Cái	100	3.038.500.000					3.038.500.000							Boston Scientific	Mỹ, Costa Rica	Hộp 1 cái			

	N07.02.040	Quả lọc huyết tương CASCADEFLO EC-20W,EC-30W, EC-40W, EC-50W	Quả	5	173.250.000					173.250.000						Asahi	Nhật Bản	1 quả hộp: Model: Quả lọc huyết tương CASCADEFLO EC - 20W, EC - 30W, EC - 40W, EC - 50W, Cấu trúc sợi: Cấu tạo: Ethylene vinyl alcohol copolymer, đường kính bên trong: 175 µm, kích thước sợi: 40 µm, diện tích bề mặt ≥2.0m², Vỏ quả lọc: Cấu tạo: Polycarbonate, kích thước khoảng: 57mmD x 280 mmL, tiệt trùng bằng tia gamma.	Hệ thống tính lọc máu, Plasauto EZ, MED-TECH INC, Nhật Bản	Khoa Nội thận-Tiết niệu	
	N07.02.040	Quả lọc máu thay huyết tương	Quả	3	27.000.000					27.000.000						B.Braun	Đức	PLASMAFILTER HAEMOSELECT 0,5 L * Tiêu chuẩn CE, ISO 13485 Màng lọc tách huyết tương diện tích 0.5 m2, chất liệu polyethersulfone, đường kính trong sợi màng 300 micromet , dày sợi màng 100 micromet , kích thước lỗ màng tối đa 0.5 micromet, thể tích ngăn máu 48 ml , thể tích ngăn plasma 154 ml , tốc độ máu 60 - 180 ml/phút , tốc độ plasma = 30% tốc độ máu , áp lực xuyên màng tối đa 100mmHg		Khoa Thận NT	
	N07.02.040	Quả tách huyết tương Plasmaflo OP-05W (L)	Quả	5	48.300.000					48.300.000						Asahi	Nhật Bản	1 quả/túi: Model :Quả tách huyết tương PLASMAFLO OP-05W (L); Sợi rỗng: Chất liệu Polyethylen, đường kính bên trong : 330 µm, độ dày: 50µm,chiều dài: 220mm, diện tích bề mặt: ≥ 0,5 m², thể tích ≥55ml, kích thước tối đa: 0,3µm, Vỏ quả lọc: Chất liệu: Polycarbonate, kích thước khoảng: 34mmD x290mmL, chất liệu bịt kín: Polyurethane, tiệt trùng bằng tia R, làm đầy chất lỏng: Nước muối sinh lý.	Hệ thống tính lọc máu, Plasauto EZ, MED-TECH INC, Nhật Bản	Khoa Nội thận-Tiết niệu	
	.....	.....	....	....																			
VIII	**N08.00.000**	**Nhóm 8. Vật tư y tế sử dụng trong chẩn đoán, điều trị khác**	0																				
	N08.00.020	Băng ép tĩnh mạch các loại, các cỡ	Cái																				
	N08.00.020	Băng ép mạch quay	Cái	500	315.000.000					315.000.000						Perous	Pháp	Túi 1 cái					
	.....	.....	....	....																			
	N08.00.080	Bộ dẫn lưu đường mật qua da	Bộ	8	15.200.000					15.200.000						HS	Ý	Bộ		Chẩn Đoán Hình Ảnh	
	N08.00.080	Bộ dẫn lưu đường mật qua da đầy đủ	Bộ	2	12.600.000					12.600.000						Allwin	MỸ	Bộ		Chẩn Đoán Hình Ảnh	
	N08.00.080	Bộ đặt dẫn lưu ổ dịch bằng áp xe các tạng (gồm: kim chọc, ống nong, ống dẫn lưu)	Cái	100	454.500					454.500													
	.....	.....	....	....																			
	N08.00.470	Trocar nhựa an toàn không dao, có đường vào cho camera, đầu trocar an toàn không dao trong suốt. Các cỡ 5. 11, 12mm.	cái	20	70.000.000					70.000.000						Jonhson và Jonhson	Mexico	6 cái/hộp		PT - GMHS	
	N08.00.470	Troca nhựa dùng trong nội soi tiêu hóa các cỡ	cái	50	175.000.000					175.000.000						Welfare	Anh	1 cái/ hộp		P mổ tiêu hóa	
	N08.00.470	Zoing Troca 5 (A5757)	Cái	100	29.800.000					29.800.000						Olympus	Nhật	10 cái/1 Hộp		các khoa	
	.....	.....	....	....																			
IX	**N09.00.000**	**Nhóm 9. Các loại vật tư y tế thay thế sử dụng trong một số thiết bị chẩn đoán, điều trị**	0																				
	N09.00.010	Bóng đèn hồng ngoại	Cái	8	2.320.000					2.320.000						Thành Nhân	Việt Nam	Hộp 1 cái					
	N09.00.010	Bóng đèn chiếu vàng da	Cái	15	30.000.000					30.000.000						OSRAM	TQ,Italia	1 Cái/ 1 hộp		các khoa	

	N09.00.010	Đèn bóng ngoại chân cao	Cái	9	10.672.200					10.672.200						Thành Nhân	Việt Nam	1 bộ/ hộp		Tại các phòng khám đa khoa, TYT	
	......	......	...	...																	
	N09.00.020	Bóng đèn cực tím	cái	5	357.000					357.000						Crown	Trung Quốc	1 chiếc/hộp		Các khoa	
	N09.00.020	Bóng đèn tiệt trùng (45 - 90 cm)	cái	2	128.000					128.000						Sainty	Trung Quốc	cái/hộp		Khoa Khám Bệnh	
	N09.00.010	Bóng đèn Halogen máy Nội soi Dạ dày tá tràng Olympus	Cái	4	2.400.000					2.400.000						Osram	Đức	Điện áp 24v-150 W	Dạ dày tá tràng Olympus		
	......	......	...	...																	
X	N10	**Nhóm 10. Hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm chuẩn đoán**	0																		
	N10.01	Test, sinh phẩm y tế	0																		
	N10.01	Labstrip U11 Plus (Thanh thử nước tiểu 11 thông số)	Hộp	60	58.770.360					58.770.360						77 Elektronika	Hungary	(150 Que/Hộp)	LabUReader	Khoa XN	
	N10.01	Hóa chất tách QIA amp DNA Mini Kit(50)	Hộp	180	1.314.000.000					1.314.000.000						Qiagen-Đức	Đức	Bộ/50test	- Bộ Kit QIAamp DNA Mini dạng cột tách DNA từ các mẫu mô, gạc, dịch não tủy, máu, dịch cơ thể, hoặc các tế bào rửa từ nước tiểu.		
	N10.01	Hóa chất định typ viêm gan C	Hộp	1	24.408.000					24.408.000						Khoa Thương	Việt Nam	50 test/hộp	Máy PCR	Vi sinh	
	......	......	...	...																	
	N10.04	Hóa chất huyết học	0																		
	N10.04	Dung dịch ISOTONAC 3	Can	30	84.000.000					84.000.000						NihonKohden	Nhật Bản	18 lít/can	Mek-7300	Khoa XN	
	N10.01	Hóa chất chạy mẫu có Lactate 750 test	Hộp	9	534.600.000					534.600.000						Siemens Healthcare Diagnostic Inc	Anh	750 test/hộp	Máy xét nghiệm khí máu điện giải RAPIDPoint 500	Cấp cứu - Hồi sức	
	N10.01	Hóa chất Aslo	Bộ	20	58.000.000					58.000.000						HGb	Đức	Hôôp 1 bộ		Sinh hóa	
	......	......	...	...																	
	N10.06	Hóa chất điện giải	0																		
	N10.06	Hóa chất điện giải 3 thông Na, K, Cl	Hộp	7	94.497.900					94.497.900						Media/Mỹ	Mỹ	Can 800 ml		Xét nghiệm	
	N10.06	Điện cực quy chiếu Reference	Hộp	1	9.350.000					9.350.000						Fortress Diagnostics	Anh	Hộp 1 chiếc	Electalyte 500	Khoa XN	
	N10.06	Điện cực Na+	cái	1	11.414.200					11.414.200						SFRI	Pháp	Hộp 1 cái	ISE 5000	Khoa XN	
	......	......	...	...																	
	N10.08	Hóa chất khí máu	0																		
	N10.08	Hóa chất đóng gói kiểu A (Tối đa 200 mẫu)	Hộp	12	144.000.000					144.000.000						Nova Biomedical	Mỹ	Hộp	máy xét nghiệm khí máu, phoxplus L, Nova, Trung Quốc	Khoa Xét Nghiệm	
	N10.08	Dây bơm khí máu	Cái	3	3.960.000					3.960.000						Medica	Mỹ	Dùng cho máy khí máu	Máy khí máu : Easy stat ,edica		
	N10.08	Que thủy tinh Capillary dùng cho máy khí máu Gem Premier 3000	hộp	45	128.250.000					128.250.000						Instrumentatin Laboratory	Mỹ	Hộp 200 que	Làm bằng nhựa tổng hợp không chất độc hại, dung tích 150mml, đạt TC ISO 13485:2003, FDA, ISO9001:2008, dùng lấy máu động mạch		
	......	......	...	...																	
XI	N11	**Nhóm 11. Khí oxy, dược dụng**	0																		
	N11.02	Vật tư chuyên khoa YHCT	0																		
	N11	Bình thủy tinh nút mài 5000ml	lọ	10	2.070.000					2.070.000						Bomex	Trung quốc	1 cái hộp			
	N11	Giấy kháng sinh đồ các loại	Hộp	1	500.000					500.000						Mast	Anh	H/ 5 x 50 khoanh		Các khoa	
	N11	Bóp bóng trẻ em và người lớn	bộ	10	1.850.000					1.850.000						Hsiner	Đài Loan	Bộ/hộp			
	......	......	...	...																	
XII	N12	**Nhóm 12. Các loại vật tư khác không thuộc phạm vi thanh toán của Bảo hiểm y tế**	0																		
	N03.01.010	Bơm tiêm nhựa vô khuẩn 50ml	Chiếc	500	4.050.000					4.050.000						Cty Vihanco	Việt Nam	Hộp 20 chiếc		Các khoa lâm sàng	
	N03.01.010	Bơm tiêm nhựa 50ml(bơm ăn)	Cái	500	3.000.000					3.000.000						Vinahankook hoặc MTV	Việt Nam	Hộp 25 cái	Bơm, kim tiêm	Các khoa điều trị nội trú	
	N03.01.010	Bơm tiêm sử dụng một lần 50ml	cái	2500	11.995.000					11.995.000						MPV	Việt Nam	Hộp 25 cái. Túi bơm kèm kim			
	......	......	...	...																	
	N03.01.020	Bơm tiêm (Syringe) dùng một lần các loại, các cỡ (Bơm tiêm 1ml)	cái	1500	1.200.000					1.200.000						Vinahankook	Việt Nam	100 chiếc/ hộp	Đảm bảo vô khuẩn, bao gói không hở, không rách. Pitong khít không hở, không rít. - Kim sắc, không gợn, không tắc. - Chỗ tỳ ngón tay không có gờ sắc, không có bavia, đủ cứng, bền không gẫy vỡ.	Các Khoa	
	N03.01.020	Bơm tiêm liền kim dùng 1 lần các loại, các cỡ: 50ml(Bơm tiêm nhựa dùng 1 lần 50ml)	cái	15000	60.750.000					60.750.000						MPV	VN	cái/gói	Bơm tiêm nhựa dùng một lần 50ml, đốc xi lanh nhỏ lắp vừa kim tiêm các số. Pít tông có khía bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng, không chứa độc tố DEHP. Tiêu chuẩn GMP / ISO 13485:2003/ ISO 9001:2008 hoặc tương đương.		

	N03.01.020	Bơm tiêm có dầu silic 10ml (can thiệp mạch)	cái	450	33.091.650					33.091.650						BBraun	Đức	25 cái/ hộp		Phòng can thiệp mạch	
	.....	.....	.....	.....																	
	N03.02.030	Kim chích máu thử tiểu đường	Cái	750	10.500.000					10.500.000							Nhật Bản	Túi 100 cái		Khoa Lão Khoa	
	N03.02.030	Kim chích máu	Chiếc	400	76.000					76.000						Trung Quốc	Trung Quốc	Hộp 200 cái		Xét nghiệm	
	N03.02.030	Kim chích máu các loại	Cái	2000	700.000					700.000						Trung Quốc	Trung Quốc	Hộp 200 cái		Toàn viện	
	.....	.....	.....	.....																	

Ghi chú:

Các Bệnh viện, cơ sở y tế kê khai, đăng ký danh mục mua sắm theo biểu mẫu trên (số liệu trên chỉ có tính chất tham khảo)

Nội dung "Thông số yêu cầu đối với vật tư tiêu hao, hóa chất hiện đang sử dụng và phát sinh mới nhu cầu": Đề nghị các đơn vị kê khai đầy đủ.

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)